

Số: 1056/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 954/2024/HNST ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc: “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu : Bà Đoàn Thụy Hoàng N – sinh năm 1979 và ông Nguyễn Trung K – sinh năm 1976; Cùng địa chỉ : A Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K cùng xác nhận có 02 người con chung và cùng thỏa thuận thống nhất, con chung tên Nguyễn Trung H – sinh ngày 30/10/2006 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và con chung tên Nguyễn Trung T – sinh ngày 09/3/2013 do bà Đoàn Thụy Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trung K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Nguyễn Trung T đủ tuổi trưởng thành. Thỏa thuận về con chung của bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung : bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K xác nhận không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K đã nộp theo biên lai số 0045397 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2005, quyển số 01/P.TQ ngày 25/8/2005 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: ông bà xác nhận có 02 người con chung và cùng thỏa thuận thống nhất, con chung tên Nguyễn Trung H – sinh ngày 30/10/2006 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và con chung tên Nguyễn Trung T – sinh ngày 09/3/2013 do bà Đoàn Thụy Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trung K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Nguyễn Trung T đủ tuổi trưởng thành. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự .

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung : Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

**2. Về lệ phí** hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K chịu, được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K đã nộp theo biên lai số 0045397 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thụy Hoàng N và ông Nguyễn Trung K đã nộp đủ lệ phí. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**